



Danh Sách Ghi Điểm
Học Kỳ 1 - Năm Học 13-14

Lớp p: TC11QTDD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học: Quản trị học (208416-19)
CBGD

Trang 1

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
1	11222003	PHẠM BÌNH	AN	30/03/93			
2	11222002	VƯƠNG THÀNH	AN	28/04/89	1	8	tám
3	11222004	TRẦN THỊ LAN	ANH	10/06/88	1	6	Sáu
4	11223001	NGUYỄN THỊ HỒNG	ÂN	25/11/87	1	7	bảy
5	11223003	DƯƠNG THỊ	BÚNG	31/12/85	1	8	tám
6	11222006	LÊ DIỄM	CHÂU	19/03/91	1	9	chín
7	11222005	VÕ CHÍ	CÔNG	20/12/86	1	8	tám
8	11222007	NGUYỄN THỊ HẠ	DIỄM	28/05/81	1	7	bảy
9	11222008	LÊ LONG HƯƠNG	DIỆU	05/12/92	1	6	Sáu
10	11222009	NGUYỄN HOÀNG	DUY	23/07/85	1	6	Sáu
11	11222010	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN T	DUYÊN	12/08/82	1	8	tám
12	11222001	LÊ QUANG	ĐỨC	20/07/85			
13	11222014	MAI XUÂN	HẢI	02/07/88			
14	11222011	ĐINH THỊ	HẶNG	02/02/93	1	9	chín
15	11222012	LÊ NGỌC	HÂN	09/05/89	1	7	bảy
16	11223006	ĐẶNG HIẾU	HIỀN	20/11/89			
17	11223008	ĐINH THỊ	HOA	10/10/87	1	7	bảy
18	11223007	NGUYỄN VĂN	HOÀNG	02/09/92	1	6	Sáu
19	11222015	ĐÀO THỊ	HỒNG	10/06/90			
20	11222018	NGUYỄN HỮU	HUY	20/11/87			
21	11223010	NGUYỄN HUỲNH NHƯ	HUYỀN	11/08/93			
22	11222019	TRẦN THỊ BÍCH	HUYỀN	03/04/82	1	6	Sáu
23	11222017	NGUYỄN HỮU	HƯNG	20/05/83			
24	11222016	PHAN TẤN	HƯNG	15/02/87	1	8	tám
25	11222013	LÊ THỊ MAI	HƯƠNG	09/06/75	1	6	Sáu
26	11223004	PHẠM THỊ	HƯƠNG	02/12/93	1	8	tám
27	11222021	PHẠM HOÀNG MINH	KHẢI	22/06/83	1	8	tám
28	11222020	NGUYỄN BÁ	KHÔI	22/09/89	1	8	tám
29	11222022	VÕ BÉ	KHUYẾN	08/05/85	1	7	bảy
30	11223012	TRƯƠNG THỊ CHÂU	LAN	06/02/88	1	8	tám
31	11223011	HỒ QUỐC	LÂM	10/06/86			
32	11222023	LÊ PHÚC	LÂM	26/08/83	1	6	Sáu
33	11222024	BÙI QUANG	LÂN	07/09/80	1	7	bảy

Danh Sch Ghi im

Lp: TC11QTTD (Qun tr kinh doanh Th Đc)
Mn Hc Qun tr hc (208416-19)
CBGD

Trang 2

STT	M SV	H V Tn	Ng/Sinh	S T Đ.S	Đim Ch Ch K	Ghi Ch
34	11222026	PHAN TH	LIN	17/02/86	1 7 bay? ch	
35	11222028	TRNG TH	LIU	24/09/86		
36	11222027	L VN	LINH	04/11/88	1 9 chn 2 h	
37	11222030	L TH PHNG	LOAN	13/08/74		
38	11222029	TRN HONG NGC	LOAN	01/12/89		
39	11222031	PHO PHI	LONG	18/01/79	1 7 bay? m	
40	11222025	TRN XUN	LC	27/09/88	1 8 tm ju	
41	11222033	NGUYN V KIM	NGN	17/09/82		
42	11223017	PHM TH HOI	NGHIM	15/12/82	1 7 bay? phi	
43	11223015	HUNH TH	NGC	01/05/92	1 8 tm h	
44	11222032	NGUYN VN	NG	02/09/87	1 8 tm t	
45	11222034	H VN	NGUYN	07/02/76	1 9 chn tm	
46	11222035	TRNG VN	NGUYN	01/01/92		
47	11223018	CAO TH	NHM	07/03/81		
48	11222036	TRNG TH THANH	NHIN	03/11/80	1 9 chn Alun	
49	11222037	ĐNG TH HNG	NHUNG	01/11/89	1 7 bay? m	
50	11222038	ĐNG BCH	PHNG	26/12/88	1 7 bay? m	
51	11222040	L DUY	PHNG	08/11/89		
52	11223020	NGUYN TH YN	PHNG	03/01/93	1 7 bay? yn	
53	11222039	TRN THNH	PHNG	05/08/88	1 7 bay? lm	
54	11222041	TRN TH TRC	PHNG	25/05/87		
55	11222061	Đ KIM	PHNG	25/10/83		
56	11222042	NGUYN HNG	SN	08/11/76		
57	11222043	PHAN CH	TM	10/05/84	1 6 Su AL	
58	11222044	NGUYN VN	TY	24/11/85		
59	11223023	NGUYN TH THANH	T	02/10/90	1 8 tm m	
60	11222050	NGUYN TN	THNH	28/01/80		
61	11222046	DNG MINH	THNH	01/06/86	1 6 Su m	
62	11222045	ĐNG NGC	THNH	11/09/85	1 8 tm m	
63	11222047	NGUYN ĐC	THNH	15/08/83	1 8 tm m	
64	11222048	TRN CNG	THNH	08/10/76	1 7 bay? m	
65	11222049	NGUYN TH	THO	25/08/89	1 9 chn Su	
66	11222051	NGUYN NGC	THIM	12/11/83	1 9 chn m	
67	11223021	V TH HNG	TH	1 / 92	1 6 Su m	
68	11222052	TRN NGC	THN	25/06/87		

Danh Sách Ghi Điểm

Lô p: TC11QTTD (Quản trị kinh doanh Thủ Đức)
Môn Học: Quản trị học (208416-19)
CBGD

Trang 3

STT	Mã SV	Họ Và Tên	Ng/Sinh	Số Tờ Đ.Số	Điểm Chữ	Chữ Ký	Ghi Chú
69	11223022	NGUYỄN THỊ NGỌC	THÙY	22/12/93	1 7	bảy	
70	11222055	TRẦN VĂN	TIẾN	23/05/86	1 8	tám	
71	11222056	HUỖNH PHAN ÁNH	TRANG	23/03/93	1 6	sáu	
72	11223024	LƯU THỊ HUYỀN	TRÂN	12/02/83	1 5	năm	
73	11223025	PHAN THỊ HUYỀN	TRÂN	08/04/92	1 6	sáu	
74	11222058	NGUYỄN VĂN	TRỌNG	21/04/90			
75	11222057	PHẠM MINH	TRỌNG	19/08/80			
76	11223026	ĐOÀN NHẬT	TRƯỜNG	24/11/93	1 7	bảy	
77	11223027	NGUYỄN VĂN	TUẤN	15/02/92			
78	11222053	PHAN VĂN	TƯỢNG	02/08/82	1 7	bảy	
79	11223030	ĐỖ THỊ THÚY	VÂN	16/04/89	1 8	tám	
80	11223031	TRƯƠNG THỊ MỸ	VÂN	04/11/86	1 7	bảy	
81	11222059	VŨ QUANG	VỸ	20/09/91			
82	11222060	VĂN CÔNG	Ý	03/11/88	1 5	năm	

In Ngày 23/12/13

Ngày 29 Tháng 12 Năm 2013

Số bài: 59

Số tờ: 39

Cán Bộ Coi Thi 1

Cán Bộ Coi Thi 2

Xác nhận của Bộ Môn

Cán Bộ Chấm Thi 1

Cán Bộ Chấm Thi 2

In Ngày 23/12/13

TP.HCM, Ngày 23 tháng 12 năm 2013